

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HÓA
SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /SKHĐT-ĐKKD

Thanh Hóa, ngày tháng 10 năm 2021

V/v xử lý hợp tác xã không hoạt động, khó khăn trong giải thể, chưa đăng ký và tổ chức lại theo Luật Hợp tác xã năm 2012.

Kính gửi:

- Các sở: Tài chính; Công thương; Xây dựng; Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn; Giao thông vận tải; Tài nguyên và Môi trường;
- Công an tỉnh Thanh Hóa;
- Cục thuế tỉnh Thanh Hóa;
- Liên minh Hợp tác xã tỉnh Thanh Hóa;
- Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Thanh Hóa;
- Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Thanh Hóa;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố.

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh tại văn bản số 15510/UBND-THKH ngày 05/10/2021 về việc xử lý hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã (sau đây gọi chung là hợp tác xã) không hoạt động, khó khăn trong giải thể, chưa đăng ký và tổ chức lại theo Luật Hợp tác xã năm 2012. Trên cơ sở hướng dẫn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư tại văn bản số 6563/BKHĐT-HTX ngày 28/9/2021, Sở Kế hoạch và Đầu tư đề nghị các sở, ngành, đơn vị và UBND các huyện, thị xã, thành phố triển khai thực hiện một số nội dung sau:

1. Đối với HTX không hoạt động nhưng chưa tiến hành giải thể

UBND các huyện, thị xã, thành phố chỉ đạo phòng chuyên môn phối hợp với cơ quan thuế, các xã, phường, thị trấn và các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện rà soát, kiểm tra chi tiết, cụ thể thực trạng của các hợp tác xã đã không còn hoạt động trên địa bàn, trên cơ sở đó:

- Thống kê chi tiết các hợp tác xã đã không còn hoạt động; có thông báo chính thức về việc các hợp tác xã đã không còn hoạt động;

- Xác định cụ thể các hợp tác xã đã không còn hoạt động có tên trong hệ thống đăng ký, nhưng không xác định được các thông tin khác về hợp tác xã như: không xác định được người đại diện theo pháp luật; ban quản trị hợp tác xã, các thành viên có liên quan để liên hệ; không còn con dấu, tài liệu, hồ sơ, sổ sách kế toán để xác định các khoản nợ;...

- Xác định cụ thể các hợp tác xã đã không còn hoạt động nhưng còn người đại diện theo pháp luật; làm việc với các hợp tác xã này để xác định rõ nguyên nhân chưa tiến hành giải thể/tổ chức lại của từng hợp tác xã; phân loại các nguyên nhân cụ thể từ đó có phương án xử lý phù hợp.

Trên cơ sở kết quả rà soát, kiểm tra chi tiết, cụ thể thực trạng của các hợp tác xã đã không còn hoạt động trên địa bàn, xây dựng và thực hiện các biện pháp xử lý phù hợp theo quy định: (i) Giải thể tự nguyện (khoản 1 Điều 54 Luật Hợp tác xã năm 2012); (ii) Giải thể bắt buộc (khoản 2 Điều 54 Luật Hợp tác xã năm 2012); (iii) Thu hồi giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã (Điều 56 Luật Hợp tác xã năm 2012); (iv) Phá sản (Luật Phá sản năm 2014).

2. Đối với HTX đang tiến hành giải thể nhưng phát sinh vướng mắc

2.1. Trường hợp hợp tác xã bị thất lạc con dấu, mất Giấy chứng nhận sử dụng con dấu, Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, thất lạc sổ sách kế toán nên không có cơ sở để xác định nợ, nợ thuế và vướng mắc tài chính, tài sản giữa hợp tác xã và thành viên

UBND các huyện, thị xã, thành phố chỉ đạo phòng chuyên môn phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện rà soát, kiểm tra chi tiết, xác định hợp tác xã thuộc trường hợp:

- Trường hợp bị thất lạc con dấu, mất Giấy chứng nhận sử dụng con dấu: Theo quy định tại khoản 4 Điều 54 Luật Hợp tác xã năm 2012 “*ngay sau khi hoàn thành việc giải thể phải nộp 01 bộ hồ sơ về việc giải thể, con dấu và bản gốc giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã tới cơ quan cấp Giấy chứng nhận đăng ký, ...*”. Tuy nhiên, hiện nay việc hợp tác xã bị mất/thất lạc con dấu chưa có quy định về việc cấp lại. Đối với trường hợp này, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố rà soát, tổng hợp và gửi báo cáo bằng văn bản về Công an tỉnh để nắm bắt, theo dõi; đồng thời gửi về Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền.

- Trường hợp bị mất Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã: UBND các huyện, thị xã, thành phố chỉ đạo phòng chuyên môn phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan hướng dẫn các hợp tác xã gửi hồ sơ đề nghị tới cơ quan đăng ký hợp tác xã để được cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã theo quy định tại Điều 18 Nghị định số 193/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Hợp tác xã. Sau khi được cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, hợp tác xã thực hiện giải thể tự nguyện hoặc giải thể bắt buộc theo quy định tại Điều 54 Luật Hợp tác xã năm 2012.

- Trường hợp bị thất lạc sổ sách kế toán: UBND các huyện, thị xã, thành phố chỉ đạo phòng chuyên môn phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan hướng dẫn các hợp tác xã lập hồ sơ sổ sách kế toán theo quy định tại Điều 42 Luật Kế toán số 88/2015/QH13 ngày 20/11/2015, điểm c khoản 1 Điều 9 Nghị định số 174/2016/NĐ-CP ngày 30/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Kế toán và xử phạt hành chính theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 8 Nghị định số 41/2018/NĐ-CP ngày 12/3/2018 của Chính phủ về xử phạt hành chính trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán độc lập. Sau khi làm xong sổ sách kế toán, hợp tác xã tổ chức giải thể tự nguyện hoặc giải thể bắt buộc theo quy định tại Điều 54 Luật Hợp tác xã năm 2012.

- Trường hợp xác định được đầy đủ thông tin, giấy tờ: UBND các huyện, thị xã, thành phố chỉ đạo phòng chuyên môn hướng dẫn các HTX tiến hành giải thể tự nguyện hoặc giải thể bắt buộc theo quy định tại Điều 54 Luật Hợp tác xã năm 2012.

2.2. Trường hợp hợp tác xã nợ thuế, nợ các tổ chức tín dụng, nợ thành viên và các tổ chức kinh tế khác

Ngày 04/01/2021, Bộ Tài chính có văn bản số 17/BTC-TCĐN về việc hướng dẫn xử lý các khoản nợ của hợp tác xã ngừng hoạt động (*gửi kèm*), trong đó hướng dẫn xử lý một số khoản nợ (gồm: nợ thuế, nợ các tổ chức tín dụng, nợ thành viên và các tổ chức kinh tế khác) của hợp tác xã ngừng hoạt động. Vì vậy, đề nghị các sở, ngành, cơ quan đơn vị có liên quan và UBND các huyện, thị xã, thành phố nghiên cứu, thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Tài chính tại văn bản số 17/BTC-TCĐN nêu trên.

2.3. Trường hợp xử lý tài sản không chia; xử lý tài sản (bao gồm cả thanh lý tài sản) hình thành từ nhiều nguồn khi hợp tác xã giải thể, phá sản; bàn giao tài sản không chia sau khi giải thể

UBND các huyện, thị xã, thành phố chỉ đạo phòng chuyên môn phối hợp với Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn, các cơ quan, đơn vị có liên quan làm rõ nguồn gốc tài sản của hợp tác xã là tài sản được hình thành từ nguồn hỗ trợ của Nhà nước phải hoàn trả; nguồn gốc các tài sản không chia; phân định rõ tài sản không chia được hình thành từ nhiều nguồn (Nhà nước và hợp tác xã) và lập phương án xử lý tài sản không chia, xử lý theo quy định của Luật Hợp tác xã năm 2012, Điều 21 Nghị định số 193/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Hợp tác xã; khoản 3 Điều 1 Nghị định số 107/2017/NĐ-CP ngày 15/9/2017 của Chính phủ về sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 193/2013/NĐ-CP và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan.

Việc bàn giao tài sản của hợp tác xã khi giải thể, phá sản thực hiện theo quy định tại Thông tư số 31/2018/TT-BTC ngày 30/3/2018 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc xử lý tài sản hình thành từ nhiều nguồn vốn khi hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã giải thể, phá sản.

2.4. Trường hợp tài sản trên đất và quyền sử dụng đất từ nhiều nguồn sở hữu khác nhau gây khó khăn trong bàn giao hoặc thanh lý tài sản

UBND các huyện, thị xã, thành phố chỉ đạo phòng chuyên môn phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tiên hành rà soát các hợp tác xã vướng mắc trong giải thể liên quan đến tài sản trên đất và quyền sử dụng đất; xây dựng phương án xử lý theo quy định của Luật Đất đai, các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan và theo hướng dẫn của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

2.5. Trường hợp hợp tác xã có tranh chấp, khiếu kiện giữa thành viên và người đại diện vốn của hợp tác xã về giá trị vốn góp, làm kéo dài thời gian giải quyết thủ tục giải thể

UBND các huyện, thị xã, thành phố chỉ đạo phòng chuyên môn phối hợp với các cơ quan liên quan rà soát nguyên nhân cụ thể các khiếu kiện, tranh chấp và xử lý dứt điểm tranh chấp, khiếu kiện. Sau đó hướng dẫn, tư vấn hợp tác xã thực hiện thủ tục giải thể theo quy định tại Điều 54 Luật Hợp tác xã năm 2012.

2.6. Trường hợp hợp tác xã không có kinh phí để tổ chức đại hội thành viên và làm các thủ tục giải thể

UBND các huyện, thị xã, thành phố chỉ đạo phòng chuyên môn phối hợp với Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các cơ quan, đơn vị có liên quan rà soát, tổng hợp các trường hợp hợp tác xã trên địa bàn quản lý đăng ký giải thể nhưng không có kinh phí để tổ chức đại hội thành viên để xem xét cân đối, bố trí nguồn kinh phí thuộc ngân sách địa phương cho các hợp tác xã đăng ký giải thể để có chi phí tổ chức đại hội thành viên theo quy định.

2.7. Trường hợp hợp tác xã không đăng ký mã số thuế trong thời hạn 01 năm kể từ khi được cấp Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã

Đối với các hợp tác xã không đăng ký mã số thuế trong thời hạn 01 năm kể từ khi được cấp Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, đề nghị UBND các huyện, thị xã, thành phố chỉ đạo phòng chuyên môn thực hiện thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã theo quy định tại Điều 56 Luật Hợp tác xã năm 2012 và thực hiện thủ tục giải thể bắt buộc theo quy định tại khoản 2 Điều 54 Luật Hợp tác xã năm 2012; khoản 2 Điều 19 Nghị định số 193/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Hợp tác xã.

2.8. Trường hợp không thành lập được Hội đồng giải thể bắt buộc do thiếu đại diện của hợp tác xã gồm (ban quản trị, ban kiểm soát, kiểm soát viên, thành viên).

- Đối với trường hợp hợp tác xã có người đại diện (ban quản trị, ban kiểm soát, kiểm soát viên, thành viên) nhưng không hợp tác thực hiện giải thể bắt buộc: UBND các huyện, thị xã, thành phố chỉ đạo phòng chuyên môn phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tiếp tục đôn đốc, tư vấn, hướng dẫn, tập trung tuyên truyền, vận động các cá nhân, tổ chức có liên quan thực hiện nghĩa vụ giải thể bắt buộc hợp tác xã theo quy định của pháp luật.

- Đối với trường hợp hợp tác xã không có người đại diện (ban quản trị, ban kiểm soát, kiểm soát viên, thành viên): UBND các huyện, thị xã, thành phố chỉ đạo phòng chuyên môn phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan rà soát, tổng hợp và gửi báo cáo bằng văn bản về Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp, báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư xem xét, có phương án xử lý phù hợp.

2.9. Trường hợp khó khăn khi tiến hành giải thể do các nguyên nhân khác

Đối với trường hợp hợp tác xã khó khăn trong khi tiến hành giải thể do các nguyên nhân khác, như: chưa chủ động trong việc tổ chức giải thể tự nguyện; chưa hợp tác với các cơ quan quản lý nhà nước tổ chức giải thể bắt buộc; giám đốc hợp tác xã đã mất; giám đốc hợp tác xã đang thụ án; chưa làm thủ tục hủy con dấu; cơ quan quản lý nhà nước không liên lạc được với đại diện hợp tác xã; một số địa phương quan ngại việc tổ chức giải thể cho các hợp tác xã không còn hoạt động do dễ vướng vào việc phát sinh kiện cáo,...

Đề nghị UBND các huyện, thị xã, thành phố chỉ đạo phòng chuyên môn phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện việc rà soát, kiểm tra chi tiết thực trạng cụ thể của các hợp tác xã đã không còn hoạt động trên địa bàn, có phương án tuyên truyền, tư vấn, vận động theo các nội dung, cụ thể: (i) Tuyên truyền hướng dẫn các trường hợp hợp tác xã vướng mắc khi giải thể do giám đốc hợp tác xã đã mất, giám đốc hợp tác xã đang thụ án, tổ chức đại hội thành

viên bầu lại ban quản trị hợp tác xã đảm bảo đủ điều kiện thực hiện giải thể hợp tác xã; (ii) Vận động hợp tác xã triển khai thủ tục hủy con dấu sau khi đã hoàn tất thủ tục giải thể; (iii) Các cơ quan, tổ chức, hợp tác xã tự giác trong việc triển khai thực hiện quy định pháp luật về hợp tác xã, tránh buông lỏng, quan ngại, né tránh trách nhiệm, ...

3. Đối với HTX chưa đăng ký và tổ chức lại theo quy định của Luật Hợp tác xã năm 2012

Tại Điều 62 Luật Hợp tác xã năm 2012 và Điều 32 Nghị định số 193/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều Luật Hợp tác xã đã quy định cụ thể đối với các hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã phải đăng ký, tổ chức lại hoạt động cho phù hợp với quy định của Luật Hợp tác xã năm 2012.

Đề nghị UBND các huyện, thị xã, thành phố chỉ đạo phòng chuyên môn phối hợp với Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn, các cơ quan, đơn vị có liên quan tiếp tục tư vấn, hướng dẫn về trách nhiệm thực hiện quy định pháp luật phải đăng ký và tổ chức lại hợp tác xã theo Luật Hợp tác xã năm 2012; các hợp tác xã chưa đăng ký và tổ chức lại trong quá trình hoạt động có phát sinh thay đổi hoặc bổ sung nội dung đăng ký hoạt động tại cơ quan đăng ký hợp tác xã, thì cơ quan đăng ký hợp tác xã rà soát nếu thấy có nội dung chưa phù hợp với quy định của Luật Hợp tác xã năm 2012 phải yêu cầu hợp tác xã tổ chức lại cho phù hợp với quy định của Luật trước khi xác nhận thay đổi, bổ sung cho hợp tác xã.

- Trường hợp các hợp tác xã chưa đăng ký và tổ chức lại theo Luật Hợp tác xã năm 2012 nhưng không còn hoạt động: Đề nghị UBND các huyện, thị xã, thành phố chỉ đạo phòng chuyên môn (cơ quan đăng ký hợp tác xã) tư vấn, tuyên truyền, hướng dẫn các hợp tác xã này tổ chức giải thể theo quy định tại Điều 54 Luật Hợp tác xã năm 2012.

- Trường hợp các hợp tác xã chưa đăng ký và tổ chức lại theo Luật Hợp tác xã năm 2012 nhưng đang còn hoạt động: nếu các hợp tác xã này vẫn có nhu cầu được tiếp tục hoạt động sản xuất kinh doanh theo quy định của Luật Hợp tác xã năm 2012 thì cơ quan đăng ký hợp tác xã hỗ trợ, xử lý tháo gỡ khó khăn cho các hợp tác xã tổ chức lại theo quy định hiện hành; nếu các hợp tác xã này không có nhu cầu hoạt động theo quy định của Luật Hợp tác xã năm 2012, cơ quan đăng ký hợp tác xã tư vấn hợp tác xã tiến hành thực hiện giải thể tự nguyện theo quy định tại Điều 54 Luật Hợp tác xã năm 2012.

Các hợp tác xã chưa tiến hành đăng ký và tổ chức lại theo quy định của Luật Hợp tác xã năm 2012 sẽ thực hiện khắc phục theo Nghị định số 50/2016/NĐ-CP ngày 01/6/2016 quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kế hoạch và đầu tư.

Trên cơ sở hướng dẫn xử lý hợp tác xã không hoạt động, khó khăn trong giải thể, chưa đăng ký và tổ chức lại theo Luật Hợp tác xã năm 2012 nêu trên, Sở Kế hoạch và Đầu tư đề nghị:

1. Các sở, ngành, đơn vị theo chức năng, nhiệm vụ được giao, lĩnh vực quản lý nhà nước có liên quan phối hợp chặt chẽ với UBND các huyện, thị xã,

thành phố trong việc xử lý hợp tác xã không hoạt động, khó khăn trong giải thể, chưa đăng ký và tổ chức lại theo Luật Hợp tác xã năm 2012;

2. UBND các huyện, thị xã, thành phố chỉ đạo phòng chuyên môn phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tiến hành giải thể dứt điểm đối với hợp tác xã đã đăng ký nhưng không hoạt động **trước ngày 31/12/2023**; xây dựng phương án, tổ chức thực hiện giải thể dứt điểm số hợp tác xã không còn hoạt động trên địa bàn thuộc diện vướng mắc có thể xử lý ngay theo các nội dung hướng dẫn nêu trên và gửi kết quả xử lý về Sở Kế hoạch và Đầu tư **trước ngày 15/12/2021** để tổng hợp, báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh và Bộ Kế hoạch và Đầu tư theo quy định.

(Sở Kế hoạch và Đầu tư gửi kèm theo các văn bản: số 6447/VPCP-NN ngày 14/9/2021 của Văn phòng Chính phủ; số 6563/BKHĐT-HTX ngày 28/9/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư và số 17/BTC-TCDN ngày 04/01/2021 của Bộ Tài chính để các đơn vị nghiên cứu, thực hiện).

Sở Kế hoạch và Đầu tư đề nghị các sở, ngành, đơn vị và UBND các huyện, thị xã, thành phố quan tâm, phối hợp thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc sở (để b/c);
- VP UBND tỉnh (để p/hợp);
- Lưu: VT, ĐKKD.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Lôi Quang Vũ